TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Chuyển đổi số mở đường cho quản lý vùng trồng hiện đại

13:09 16/07/2026

Truy xuất nguồn gốc đang trở thành yêu cầu bắt buộc của nhiều thị trường nhập khẩu, buộc công tác quản lý vùng trồng và cơ sở đóng gói phải thay đổi theo hướng minh bạch, số hóa và cập nhật theo thời gian thực. Việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất chuyển từ tiền kiểm sang quản lý bằng dữ liệu và hậu kiểm được kỳ vọng sẽ không chỉ rút ngắn thủ tục hành chính mà còn tạo nền tảng xây dựng hệ thống quản lý nông sản hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

Quản lý bằng dữ liệu thay cho quy trình kiểm tra truyền thống

Trong nhiều năm, mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói được xem là "tấm vé thông hành" để nông sản Việt Nam tiếp cận các thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, quy trình cấp mã theo phương thức tiền kiểm khiến không ít doanh nghiệp, hợp tác xã và địa phương mất nhiều thời gian hoàn thiện hồ sơ, đặc biệt vào thời điểm cao điểm thu hoạch.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói được xây dựng nhằm tháo gỡ những bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định 38/2026/NĐ-CP, đồng thời tạo bước chuyển về phương thức quản lý.



Việc số hóa quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói được kỳ vọng sẽ rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

Thay vì kiểm tra toàn bộ điều kiện trước khi cấp mã, cơ quan quản lý sẽ chuyển sang mô hình quản lý dựa trên dữ liệu số kết hợp hậu kiểm. Hồ sơ đăng ký được tinh gọn, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp thực hiện trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo ông Huỳnh Tấn Đạt, Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, khi hồ sơ hợp lệ, cơ quan được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ sẽ hoàn thành việc cấp mã hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn tối đa 3 ngày làm việc. Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh thông tin như thay đổi người đại diện, địa giới hành chính hoặc bổ sung thị trường xuất khẩu, thời gian xử lý rút xuống còn 2 ngày làm việc.

Điểm đáng chú ý là toàn bộ dữ liệu về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói sẽ được quản lý trên hệ thống dữ liệu tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời kết nối với cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc và các hệ thống dữ liệu liên quan.

Theo các chuyên gia, việc số hóa dữ liệu không chỉ giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục mà còn tạo điều kiện để cơ quan quản lý theo dõi quá trình hoạt động của vùng trồng, phát hiện sớm những trường hợp vi phạm và nâng cao tính minh bạch trong quản lý chuỗi cung ứng nông sản.

Đơn giản hóa thủ tục nhưng vẫn giữ "hàng rào" chất lượng

Một trong những yêu cầu đặt ra khi cải cách thủ tục là phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Theo dự thảo, đối với các vùng trồng phục vụ thị trường trong nước, thủ tục được đơn giản hóa tối đa. Trong khi đó, với vùng trồng đăng ký xuất khẩu, tổ chức và cá nhân vẫn phải kê khai thị trường dự kiến để cơ quan chuyên môn thực hiện hậu kiểm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật riêng của từng quốc gia nhập khẩu.

Đối với thị trường Trung Quốc, danh sách mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói cấp mới vẫn được Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp, gửi phía bạn theo định kỳ.

Một nội dung nhận được nhiều ý kiến góp ý là việc gắn mã số vùng trồng với cơ sở dữ liệu đất đai.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phương án yêu cầu tất cả vùng trồng phải gắn ngay với mã định danh đất đai sẽ gặp nhiều khó khăn do cơ sở dữ liệu đất nông nghiệp trên phạm vi cả nước vẫn chưa được hoàn thiện. Nhiều địa phương như Lâm Đồng, Gia Lai và Sơn La cho rằng nếu áp dụng ngay quy định này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ cấp mã, nhất là trong các mùa vụ xuất khẩu lớn.

Vì vậy, phương án được nhiều địa phương đồng thuận là trước mắt vẫn cấp mã dựa trên vị trí thực tế của vùng sản xuất theo thông tin kê khai. Đối với các khu vực chưa có dữ liệu trong hệ thống đất đai quốc gia, UBND cấp xã sẽ xác nhận vị trí và diện tích để làm căn cứ cấp mã.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp, đây không phải là phát sinh thêm thủ tục mà nhằm bảo đảm mỗi mã số đều gắn với một khu vực sản xuất cụ thể, tạo thuận lợi cho công tác truy xuất nguồn gốc và quản lý lâu dài.

Bên cạnh cải cách thủ tục, lãnh đạo Bộ cũng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh liên kết sản xuất, phát triển hợp tác xã và hình thành các vùng nguyên liệu quy mô lớn. Theo đó, việc xây dựng các vùng trồng tập trung không chỉ giúp địa phương quản lý hiệu quả hơn mà còn tạo điều kiện nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các thị trường nhập khẩu.

Trong bối cảnh truy xuất nguồn gốc ngày càng trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trong thương mại nông sản, việc chuyển đổi từ quản lý thủ công sang quản lý bằng dữ liệu được kỳ vọng sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và tạo nền tảng để nông sản Việt Nam gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Minh Thành *(t/h)*